

Số: **54** /QĐ-UBND

Dân Tiến, ngày **19** tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xã Dân Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND huyện Võ Nhai về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 huyện Võ Nhai;

Căn cứ Quyết định số 3995/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Võ Nhai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Võ Nhai năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Dân Tiến về việc giao kế hoạch thu-chi năm 2022 xã Dân Tiến,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 Xã Dân Tiến.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã; Mặt trận tổ quốc và ban ngành đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- Phòng Tài chính kế hoạch huyện;
- TTĐU; TTHĐND xã;
- Đ/c CT, đ/c PCT UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Lê Dũng

**BIÊN BẢN
Về việc Công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022**

Hôm nay vào hồi 10 giờ 00 ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại UBND xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên,

I. Thành phần

1. Ông: Lê Văn Hách - Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐND xã
 2. Ông: Trần Lê Dũng - Chủ tịch UBND xã;
 3. Ông: Nông Văn Dũng - Kế toán xã;
 4. Ông: Nguyễn Quốc Dương - Văn Phòng UBND xã;
 5. Ông Hà Hữu Việt - PCT HĐND xã;
 6. Ông Ngô Văn Tạo - Chủ tịch UB MTTQ xã
- Ông: Trần Lê Dũng Chủ tịch UBND - Chủ trì
- Ghi biên bản: Nguyễn Quốc Dương - Văn Phòng UBND xã

II. Nội dung; Lập biên bản công bố công khai dự thu, chi ngân sách xã Dân Tiến năm 2022.

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách Nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã Dân Tiến về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xã Dân Tiến.

Ngày 19/01/2022 UBND xã Dân Tiến đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Dân Tiến năm 2022, kèm theo các biểu thu, chi đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua. Nay UBND xã Dân Tiến, tiến hành công khai Dự toán thu, chi năm 2022.

Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết công bố công khai.

Địa điểm niêm yết công khai: Tại bảng công khai trụ sở UBND xã Dân Tiến

Điện thoại tiếp nhận thông tin phản ánh, đóng góp:

Máy bàn: 02083827784

DD: CT UBND: 0979086517;

DD Kế toán: 0962 636 228;

DD VPBND: 0985618333

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau (01 bản gửi HĐND xã, 01 bản lưu UBND xã, 01 bản lưu hồ sơ ngân sách xã) được đọc cho các thành phần có tên cùng nghe và nhất trí thông qua./.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Quốc Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hách

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Lê Dũng

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)**Đơn vị: Triệu đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	250	TỔNG SỐ CHI	5.363
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	75	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	175	II. Chi thường xuyên	5.261
III. Thu bổ sung		III. Dự phòng	102
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm 2021	
			Thu NSNN	Thu NSX
A	B	C	1	2
	Tổng số thu ngân sách xã	100	250	5.363
	Thu cân đối ngân sách (I + II)	200	250	208
I	Các khoản thu 100%	300	75	75
	- Phí, lệ phí do xã quản lý	320	55	55
	Phí môn bài	320		
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330		
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360		
	- Thu khác	390	20	20
	- Thu chuyển nguồn			
	- Tặng thu			
III	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	400	175	133
	1. Thuế sử dụng đất NN	420	0	0
	2. Thuế sử dụng đất phi NN	430		
	3. Thuế môn bài thu từ hộ cá nhân, hộ kinh doanh	440		
	Doanh nghiệp, HTX, công ty			
	Hộ khoán			
	4. Thuế thu khác ngoài quốc doanh	450		
	5. Lệ phí trước bạ nhà đất	460	10	5
	6. Thu cấp quyền SD đất			
	7. Các khóa thu phân chia khác		165	128
	+ Thuế GTGT		90	90
	+ Thuế TNDN			
	+ Thuế tài nguyên			
	+ Thuế thu nhập cá nhân		45	23
	- Thuế TNCN từ CNBĐS		30	15
	7. Thu tiền thuê đất			
	8. Thu giá dịch vụ			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	450		
IV	Thu chuyển nguồn	470		

V	Thu kết dư ngân sách năm trước	480		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	500	0	5.155
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510		5.155
	- Bổ sung có mục tiêu	520		
VII	Thu ngân sách xã chưa qua Kho Bạc	551		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.363.000	0	5.363.000
	<i>Trong đó</i>	0		
1	Chi giáo dục	0	0	0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0	0	0
3	Chi y tế	0	0	0
4	Chi văn hóa, thông tin	31.000	0	31.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0	0	0
6	Chi thể dục thể thao	22.000	0	22.000
7	Chi bảo vệ môi trường	0	0	0
8	Chi các hoạt động kinh tế (SNKT, Thủy lợi phí)	71.000	0	71.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.268.000	0	4.268.000
10	Chi cho công tác xã hội	35.000	0	35.000
11	Chi an ninh, quốc phòng	765.000	0	765.000
12	Dự phòng ngân sách	102.000	0	102.000
13	Tiết kiệm chi	69.000		69.000
14	Chi đầu tư (Nguồn cấp quyền sử dụng đất)	0		0